

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận chi kinh phí thưởng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định mức chi khen thưởng thành tích thi đấu thể thao, chế độ ưu đãi và trợ cấp đẳng cấp đối với vận động viên, huấn luyện viên và điều chỉnh Phụ lục 1 của Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua – Khen thưởng thành phố tại Tờ trình số 305/TTr-BTĐKT ngày 20 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chi thưởng cho các huấn luyện viên và vận động viên đạt thành tích cao trong thi đấu Giải Vô địch Taekwondo Đông Nam Á lần thứ 14 năm 2019 tại Philippines với tổng số tiền là 39.375.000 đồng (Ba mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), từ nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao, (đính kèm danh sách).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Thi đua – Khen thưởng thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các huấn luyện viên, vận động viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT UBND TP (1AB);
- VP.UBND TP (3C);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, HK

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Anh Dũng

**DANH SÁCH CÁC HUẤN LUYỆN VIÊN VÀ VẬN ĐỘNG VIÊN
ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHẤP THUẬN CHI KINH PHÍ THƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1528/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NỘI DUNG	THÀNH TÍCH	SỐ TIỀN
I.	SENIOR (THANH NIÊN)				22.500.000
1.	Trần Tiến Khoa	VĐV	Quyền đồng đội nam	HCD	7.500.000
2.	Trần Trọng Cần	HLV			3.750.000
3.	Trần Tiến Khoa	VĐV	Quyền đôi nam nữ	HCD	7.500.000
4.	Trần Trọng Cần	HLV			3.750.000
II.	JUNIOR (TRẺ)				16.875.000
1.	Huỳnh Vĩ Nghi	VĐV	Quyền Đồng đội nam	HCD	3.750.000
2.	Trần Trọng Cần	HLV			1.875.000
3.	Huỳnh Vĩ Nghi	VĐV	Quyền Đôi nam nữ	HCD	3.750.000
4.	Trần Trọng Cần	HLV			1.875.000
5.	Đặng Thị Trúc Hảo	VĐV	Quyền đồng đội nữ	HCD	3.750.000
6.	Trần Trọng Cần	HLV			1.875.000
Tổng cộng: Ba mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng./.					39.375.000